

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 8- 2022

*V/v: Không công nhận vợ chồng,
con chung*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Trung và ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 113/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc "Không công nhận vợ chồng, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX - ST ngày 29 tháng 6 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 27/TB-TA ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Kim Đ, sinh năm 1991; có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990 (được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do);

Các đương sự đều trú tại thôn Đ, xã MG, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 07-6-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Vũ Kim Đ trình bày:*

Tôi và anh Phạm Văn H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phạm Văn H thường xuyên uống rượu say, đánh đập, chửi bới tôi, không tu chí làm ăn. Mặc dù tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng

không được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên từ năm 2020, tôi đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh H. Tôi xác định tình cảm với anh Phạm Văn H không còn, đề nghị Tòa án không công nhận tôi và anh Phạm Văn H là vợ chồng.

Tôi và anh Phạm Văn H có hai con chung là Phạm Thị N, sinh ngày 13-9-2010 và Phạm Tuấn T, sinh ngày 27-9-2011; hiện nay các cháu đang ở với tôi. Tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con; tôi không yêu cầu anh Phạm Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã C, huyện Y B có đơn trình bày được UBND xã C, huyện Y B xác nhận chị Vũ Kim Đ cùng hai con hiện đang ở cùng gia đình chị H; chị H và gia đình hỗ trợ chị Đ chăm sóc các con.

* Anh Phạm Văn H vẫn sinh sống tại địa phương, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Cháu Phạm Thị N và cháu Phạm Tuấn T có nguyện vọng ở với mẹ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử không công nhận vợ chồng giữa chị Vũ Kim Đ và anh Phạm Văn H; giao cả hai con cho chị Vũ Kim Đ trực tiếp nuôi dưỡng; chị Vũ Kim Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã MG, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Phạm Văn H vẫn sinh sống tại địa phương, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ; do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào ý kiến và các tài liệu, chứng cứ do chị Vũ Kim Đ cung cấp để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã MG, huyện Yên Bình cho thấy, từ ngày 19/8/2009 đến ngày 01/6/2022 giữa chị Vũ Kim Đ và anh Phạm Văn H không đăng ký kết hôn, phù hợp với lời khai của chị Vũ Kim Đ; như vậy có đủ cơ sở xác định, chị Vũ Kim Đ và anh Phạm Văn H chung sống với nhau từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn; nay chị Vũ Kim Đ đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh H là có căn cứ theo khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Căn cứ Điều 15, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chị Vũ Kim Đ có nguyện vọng nuôi cả hai con, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, hiện tại chị Đ và anh H sống ly thân, cả hai con đang ở với chị Đ; chị Đ có việc làm hằng ngày và có xác nhận thu nhập của chính quyền địa phương là 300.000 đ/ngày, vẫn đảm bảo đủ các điều kiện nuôi các cháu; anh Phạm Văn H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, không cung cấp các điều kiện về nuôi con; vì vậy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các con, cần giao cho chị Vũ Kim Đ trực tiếp nuôi cả hai con; về cấp dưỡng nuôi con do chị Vũ Kim Đ không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Kim Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự, cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Vũ Kim Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và

Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Vũ Kim Đ và anh Phạm Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Kim Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Phạm Thị N, sinh ngày 13-9-2010 và Phạm Tuấn T, sinh ngày 27-9-2011;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Kim Đ phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001701 ngày 07-06- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (chị Đ đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Kim Đ và anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Các đương sự
- UBND xã MG
- VKS huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình, Lưu HS
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

